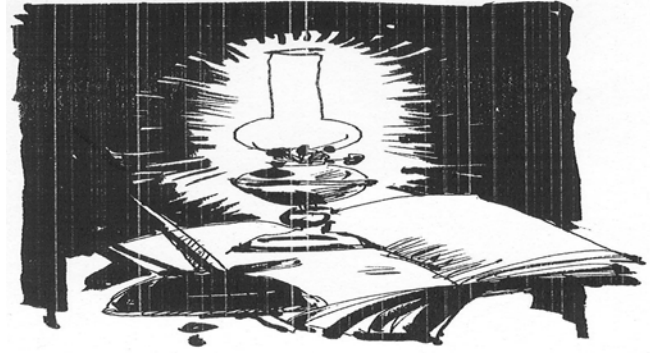


# NGHIÊN CỨU LUẬT PHÁP: QUYỀN NGỪA THAI

Tạ-quốc-Tuấn



Sự thừa nhận hiến định quyền sinh dục đưa đến một vấn đề đã gây nhiều tranh luận là có hay không có quyền không sinh dục, trong đó đứng hàng đầu là quyền ngừa thai.

Mặc dù sự tiết dục (birth control) đã được thực hiện từ nhiều thế kỷ qua, nhưng gần đây sự phát triển của khoa học đã làm cho việc ngừa thai dễ dàng hơn, an toàn hơn, rẻ tiền hơn, và đồng thời đã cải thiện hiệu năng cùng là gia tăng sự hiện hữu của những phương tiện ngừa thai. Mặt khác, trước kia sự ngừa thai là một vấn đề tranh luận về hai phương diện xã hội và luật pháp rất nhiều, ngày nay nó là một vấn đề đã được chấp nhận.

Thực vậy, trong khi các phương tiện ngừa thai mới và rất hữu hiệu được bán ở trên thị trường -- ở Hoa-kỳ, thuốc viên tiết dục (birth-control pills, nhiều khi gọi tắt là pills) lần đầu tiên được bán trên thị trường năm 1960 và vòng đặt trong tử cung (intrauterine devices, gọi tắt là IUDs) lần đầu tiên được bán năm 1963 -- thì nhiều tiểu bang và cả chính phủ liên bang lại có những luật lệ, hầu hết là ban hành vào cuối thế kỷ thứ 19, cấm truyền bá và/hay sử dụng. Chẳng hạn Luật Comstock 1873 (18 U.S.C.A. §§1461-1462) đặt ra ngoài vòng pháp luật việc nhập cảng và việc di chuyển bằng đường bưu điện tất cả các vật dùng để ngăn ngừa thụ thai. Mặc dù luật này không còn được chấp hành sau thập niên 1920, nhưng mãi đến năm 1971 mới bị triệt tiêu.

Ngày nay, các dụng cụ và thuốc ngừa thai đã trở nên thông dụng, được bán hay trình bày công khai và không còn bị cấm đoán ở bất cứ tiểu bang nào. Chỉ có điều là trong khi thuốc tiết dục và vòng đặt vào trong tử cung đã khiến người ta lo ngại về các vấn đề sức khỏe và an toàn thì tử cung thác (diaphragms) và bao cao xu (condoms) được rất nhiều người nhìn nhận là phương tiện tốt để ngừa thai.

Đứng về phương diện pháp lý, sự phát triển phương tiện ngừa thai cũng như việc gia tăng sử dụng các phương tiện này đã đưa đến sự thay đổi quan niệm về quyền ngừa thai.

TCPVHK lần đầu tiên thừa nhận quyền của vợ chồng dùng các dụng cụ ngừa thai, căn cứ vào lợi ích tự do của cá nhân được Điều Khoản Thủ Tục Chính Đáng bảo vệ.

Trong vụ *Griswold v. Connecticut*, 381 U.S. 479, 85 S.Ct. 1678, 14 L. Ed. 2d 510 (1965), Tòa vô hiệu hóa pháp qui của tiểu bang Connecticut hạn chế quyền của vợ chồng có hôn thú dùng các dụng cụ ngừa thai bằng cách định tội phạm hình sự đối với những người dùng. Các bị cáo, giám đốc tổ chức Planned Parenthood và một y sĩ, đã bị bắt với lý do là tòng phạm trong tội cung cấp tin tức và cố vấn về việc tiết dục và kê đơn thuốc ngừa thai cho những người đã kết hôn.

Tuy Hiến pháp Hoa-kỳ không nói về quyền tư sự và ngay cả từ “*tư sự*” (privacy), 7 thẩm phán TCPVHK đã đồng ý là sự bảo vệ quyền tư sự hiến định đã có, mặc dù họ không nhất trí về xuất xứ của quyền này.

Thẩm phán Douglas, viết nhân danh TCPVHK, đã tìm thấy các bảo đảm đặc biệt trong những phần của Pháp Án Dân Quyền dẫn đến “*các địa hạt tư sự*” (zones of privacy), như là các quyền tự do hội họp và tư sự trong hiệp hội. Ông nài ra các “*phát xuất*” và “*bán ảnh*”<sup>(1)</sup> của các Tu Chính Án thứ 1, 3, 4, 5, 9 và 14 tạo lập một quyền tư sự hôn nhân (marital privacy) để bảo vệ quyền của vợ chồng có hôn thú dùng các khuyến cáo và các dụng cụ, thuốc ngừa thai. Ông nói:

*“Chúng ta xét xử một quyền tư sự xưa hơn Pháp Án Dân Quyền, xưa hơn các chính đảng của chúng ta, xưa hơn cả hệ thống học đường của chúng ta. Hôn nhân là một sự kết hợp, bất luận tốt xấu, hy vọng là bền vững và thân mật đến độ trở thành thiêng liêng. Đó là một sự liên hợp để tăng tiến một lối sống chứ không phải là các động cơ, một sự hòa hợp trong cuộc sống chứ không phải là các tín điều chính trị, một sự trung thành song phương chứ không phải là các kế hoạch thương mại hay xã hội. Tuy vậy, đó là một sự liên hợp vì một mục đích cao thượng...”*

Ông coi pháp qui của tiểu bang Connecticut cấm dùng các dụng cụ ngừa thai phá hại quan hệ hôn nhân. Ông đưa ra nhận xét rằng:

*“Chúng ta có nên cho phép cảnh sát lục soát các khu thiêng liêng trong phòng ngủ của vợ chồng để tìm những dấu hiệu rõ ràng của việc dùng dụng cụ ngừa thai không? Ngay chính ý này cũng đáng ghê tởm đối với quan niệm tư sự chung quanh quan hệ hôn nhân rồi.”*

Thẩm phán Goldberg, với sự tán thành của Chánh án Warren và thẩm phán Brennan, tìm thấy sự bảo vệ quyền tư sự trong bản chất cố hữu của Hiến pháp Hoa-kỳ, nhất là trong quan niệm các quyền được bảo lưu trong Tu Chính Án thứ

g<sup>(2)</sup>. Ông lập luận rằng do Tu Chính Án thứ 9, các quyền khác không được liệt cử đều được nhân dân bảo lưu, một thuyết căn cứ trên quan niệm luật tự nhiên.

Mặt khác, thẩm phán White xác định là quyền tư sự giữa những người đã kết hôn được quan niệm tự do trong Tu Chính Án thứ 14 bảo vệ.

Thẩm phán Harlan thấy pháp qui của tiểu bang Connecticut xâm phạm Tu Chính Án thứ 14 bởi vì việc ban hành pháp qui này vi phạm các giá trị căn bản bao hàm trong quan niệm tự do có trật tự.

Hai thẩm phán Black và Stewart từ chối không phán là pháp qui của tiểu bang Connecticut bất hợp hiến bởi vì hai ông không thấy có điều khoản minh thị nào của Hiến pháp Hoa-kỳ bị pháp qui này vi phạm cả. Tuy nhiên, hai ông đều thấy pháp qui này đáng ghê tởm.

Trong vụ *Eisenstadt v. Baird*, 405 U.S. 438, 92 S.Ct. 1029, 31 L. Ed. 2d 349 (1972), TCPVHK nói rộng quyền dùng các dụng cụ, thuốc ngừa thai tới cả các người không có kết hôn, và đã vô hiệu hóa một pháp qui của tiểu bang Massachusetts cấm phân phối các dụng cụ, thuốc ngừa thai cho một người đã kết hôn, ngoại trừ theo đơn của y sĩ. Bị cáo bị buộc tội sau khi diễn thuyết về vấn đề ngừa thai tại Viện Đại học Boston đã cho một phụ nữ một gói bọt ngừa thai (contraceptive foam).

TCPVHK phán rằng pháp qui của tiểu bang Massachusetts đã vi phạm các quyền của những người không có kết hôn được Hiến pháp Hoa-kỳ bảo vệ. Theo Tòa:

*“Quả thực là trong vụ Griswold quyền tư sự được xét ở đây thuộc về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, cặp vợ chồng có hôn thú không phải là một thực thể độc lập có tim óc của riêng nó, mà là một sự liên hợp của hai cá nhân, mỗi người có tính cách lý trí và tình cảm riêng biệt. Nếu quyền tư sự có một ý nghĩa nào thì đó là quyền của một cá nhân, độc thân hay đã kết hôn, được tự do không bị chính quyền xâm nhiễu bất đáng vào những vấn đề căn bản có liên hệ tới một người như là quyết định có nên mang thai sinh con hay không.”*

Xin mở dấu ngoặc ở đây. Một tòa địa phương liên bang đã áp dụng phán quyết của TCPVHK trong vụ *Eisenstadt* để thủ tiêu một nghị định phân khu (zoning ordinance) cấm hai người không kết hôn sống chung với nhau. *O'Grady v. Town of North Castle*, 1 Fam. L. Rptr. (BNA) 2234 (U.S. D.C.S. N.Y. 1.17.1975). Trước đó TCPVHK đã duy trì một nghị định phân khu cấm một “quần thể” (commune) không được trú định trong một khu cư trú (residential area) nhưng nghị định này không loại trừ hai người không kết hôn sống chung với nhau.

*Village of Belle Terre v. Boraas*, 416 U.S. 1, 94 S. Ct. 1536, 39 L.Ed. 2d 797 (1974).

Năm năm sau phán quyết *Eisenstadt*, trong vụ *Carey v. Population Services International*, 431 U.S. 678, 97 S.Ct. 2010, 52 L.Ed. 2d 675 (1977) TCPVHK một lần nữa đã mở rộng phạm vi quyền tự sự.

Trong vụ này, Tòa đã vô hiệu hóa một pháp qui của tiểu bang New York định tội việc trưng bày hay quảng cáo các dụng cụ, thuốc ngừa thai; việc bất cứ người nào, ngoại trừ dược sĩ, bán các dụng cụ ngừa thai không có tính cách y khoa (non-medical contraceptive devices) cho những người trên 16 tuổi và cấm bán dụng cụ, thuốc ngừa thai cho những người dưới 16 tuổi. Tòa không cấm các qui định về việc chế tạo và bán dụng cụ ngừa thai, nhưng phán rằng tiểu bang không thể chứng minh một lợi ích chính đáng nào trong việc giới hạn sự phân phối cho các dược phòng đủ để biện minh gánh nặng mà pháp qui đặt lên sự tự do lựa chọn của một người thành niên. Sự hạn chế việc bán dụng cụ, thuốc ngừa thai cho thiếu niên cũng bị triệt tiêu.

Thẩm phán Brennan, nhân danh 4 thẩm phán TCPVHK, viết rằng:

*“Quyền tự sự được Hiến pháp bảo vệ nói rộng tới sự tự do của một cá nhân lựa chọn đối với việc ngừa thai không... tự động vô hiệu hóa mọi pháp qui của tiểu bang trong lĩnh vực này. Việc chế tạo và bán các dụng cụ, thuốc ngừa thai có thể được qui định bằng những cách không xâm phạm các sự lựa chọn cá nhân được bảo vệ. Và ngay cả một pháp qui phiền phức cũng có thể được một lợi ích chân chính của tiểu bang hữu hiệu hóa...”*

*“Các hạn chế việc phân phối dụng cụ, thuốc ngừa thai rõ ràng là đè nặng lên sự tự do quyết định... Đó không phải là vì có một 'quyền sử dụng dụng cụ, thuốc ngừa thai' căn bản độc lập, mà là bởi vì sự sử dụng đó cần thiết cho việc thi hành quyền quyết định trong những vấn đề mang thai sinh con được Hiến pháp bảo vệ vốn là nền tảng căn bản của các phán quyết *Griswold*, *Eisenstadt*...”*

TCPVHK không thấy có một lợi ích chân chính nào của tiểu bang hoặc là trong việc hạn chế sự phân phối các dụng cụ ngừa thai không có tính cách y khoa vào các dược sĩ có môn bài hoặc là trong việc cấm quảng cáo.

Nói cách khác, với phán quyết *Carey* ngay cả những vị thành niên cũng có một vài quyền tự do chọn lựa trong việc dùng các dụng cụ, thuốc ngừa thai. Hơn nữa, việc cấm quảng cáo và trưng bày các dụng cụ, thuốc ngừa thai cũng bị vô hiệu hóa vì nó hoàn toàn ức chế việc phổ biến tin tức chân thực liên quan tới một hoạt động hợp pháp.

Sau hết, trong vụ *Planned Parenthood Federation of America v. Heckler*, 712 F. 2d 650 (D.C. Cir. 1983) tòa thượng thẩm Đặc khu Columbia đã vô hiệu hóa một pháp lệnh của Bộ trưởng Y tế và Nhân vụ đòi hỏi các cơ quan nhận một số tài trợ của liên bang phải lệnh cho các cơ quan hay người cung cấp các dịch vụ y tế phải thông báo cho cha mẹ hay giám hộ khi kê đơn dụng cụ, thuốc ngừa thai cho những vị thành niên chưa thoát quyền và cũng đòi hỏi các cơ quan hay người cung cấp đó tuân thủ các luật lệ của tiểu bang qui định việc thông báo cho cha mẹ hay thỏa thuận của cha mẹ và phải xét sự hợp cách của các vị thành niên muốn nhận được các dịch vụ trên căn bản tình trạng tài chính của cha mẹ hơn là của vị thành niên.

Tòa thượng thẩm phán rằng pháp lệnh này vô hiệu bởi vì nó vượt quá quyền hạn pháp định. Tòa nhận định rằng luật lệ khuyến khích chứ không đòi hỏi gia đình tham dự vào các quyết định của con cái. Hơn nữa, Bộ trưởng không thể ủy quyền qui định những đòi hỏi hợp cách cho các tiểu bang.

Gần đây vấn đề ngừa thai lại nổi lên do việc các cha mẹ phản đối các chương trình phân phát bao cao su cho các trường trung học sơ cấp và cao cấp. Họ lập luận rằng các chương trình này vi phạm quyền tự sự, sự tự do hành đạo và các quyền về thủ tục chính đáng chủ yếu của họ. Các phản đối của họ đã bị bác trong vụ *Curtis v. School Committee of Falmouth*, 652 N.E. 2d 580 (Mass. 1995). Theo TCPV tiểu bang Massachusetts, một chương trình phân phát bao cao su không vi phạm các quyền hiến định của cha mẹ. Tòa lập luận rằng tuy cha mẹ có quyền tự do căn bản không bị chính phủ xâm nhiễu trong việc dạy dỗ con cái, họ “không có quyền chế định các chương trình của các học đường công lập cho thích ứng với các sở thích tôn giáo hay đạo đức cá nhân của họ.”

## Chú Thích

(1)(a) **Phát xuất** (emanation): (nghĩa đen: bắt nguồn, từ ... mà ra) một vấn đề bắt nguồn từ một điều khoản trong luật nói chung và luật hiến pháp nói riêng. (b) **Bán ảnh** (penumbra): (nghĩa đen: khu vực, địa hạt, lĩnh vực chung quanh mà phạm vi của nó không nhất định) trong luật hiến pháp, TCPVHK phán rằng những bảo đảm đặc biệt trong Pháp Án Dân Quyền có những bán ảnh bao gồm những quyền mặc thị (chẳng hạn quyền tự sự).

(2) Tu Chính Án thứ 9 nói rằng việc liệt kê các quyền trong Hiến pháp liên bang Hoa-kỳ không thể coi là Hiến pháp phủ nhận hay làm giảm giá trị các quyền khác do nhân dân bảo lưu (thí dụ quyền tự sự).